

Số: /TB-SGDĐT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về nội dung, phạm vi, yêu cầu phần thi Vòng 2 tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn; cấu trúc đề thi viết (tự luận), danh mục tài liệu và nội dung ôn tập Vòng 2 Kỳ tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 3266/KH-SGDĐT ngày 29/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo và viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2026;

Thực hiện Công văn số 14430/UBND-THĐT ngày 16/7/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tạm dừng tuyển dụng nhân viên hành chính tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm 2026;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo về nội dung, phạm vi, yêu cầu phần thi Vòng 2 tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn; cấu trúc đề thi viết (tự luận), danh mục tài liệu và nội dung ôn tập Vòng 2 Kỳ tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Thanh Hóa năm 2026, như sau:

1. Nội dung, phạm vi, yêu cầu đối với phần thi Vòng 2; cấu trúc đề thi viết (tự luận), danh mục tài liệu và nội dung ôn tập:

- Đối với tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn: Thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông báo này;

- Đối với tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo làm việc tại các trường mầm non, phổ thông (không bao gồm Trường THPT chuyên Lam Sơn): Thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông báo này.

2. Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://thanhhoa.edu.vn> (mục Tin tức/Tuyển dụng và TCCB), đồng thời được gửi đến các cơ quan, đơn vị có liên quan để thông báo đến các thí sinh biết, thực hiện.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh nghiên cứu, thực hiện theo nội dung Thông báo này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND xã, phường;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Văn phòng và các phòng thuộc Sở;
- Công TTĐT Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Đức Quế

PHỤ LỤC I

Nội dung, phạm vi và yêu cầu đối với phần thi Vòng 2 tuyển dụng giáo viên giảng dạy môn chuyên Trường THPT chuyên Lam Sơn theo quy định tại Nghị định số 179/2024/NĐ-CP (đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ)

(Kèm theo Thông báo số ... /TB-SGDĐT ngày .../.... /2026 của Sở GD&ĐT)

I. Đối với nội dung thi: Dạy 01 tiết theo Chương trình chuyên sâu dành cho trường chuyên (50 điểm)

- Tiết dạy theo Chương trình chuyên sâu dành cho trường chuyên, Khung chương trình chuyên năm học 2025 -2026 đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt

- Thí sinh sẽ bốc thăm chọn 01 trong 10 tiết của 03 chuyên đề chuyên sâu thuộc Chương trình lớp 10 chuyên. Tiết dạy của thí sinh sẽ được đánh giá theo Hướng dẫn và Phiếu đánh giá xếp loại giờ dạy của Kỳ thi chọn giáo viên giỏi cấp tỉnh năm học 2025 -2026 do Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá tổ chức đánh giá theo thang điểm 20, sau đó quy đổi về thang điểm 50. Cụ thể đối với từng môn như sau:

1. Môn Ngữ Văn:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Đặc trưng văn học	Đặc trưng về đối tượng phản ánh	- Nhận thức và lí giải được đối tượng của văn học là con người và đời sống - Phân biệt được sự khác nhau giữa con người và đời sống trong văn học so với con người và đời sống của các ngành khoa học
2		Đặc trưng về nội dung phản ánh trong văn học	Lí giải được sự nhận thức, phản ánh đời sống con người trong văn học luôn gắn với những yếu tố mang tính chủ quan của nhà văn
3		Đặc trưng về phương thức phản ánh trong văn học	- Giải thích được khái niệm hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học; hiểu được văn học phản ánh con người, đời sống chủ yếu thông qua hình tượng nghệ thuật. - Phân tích được những đặc điểm cơ bản của hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học.
4		Đặc trưng của ngôn từ trong tác phẩm văn học	- Phân tích được những đặc điểm của ngôn từ trong tác phẩm văn học.
5	Những đặc trưng cơ bản của văn học trung đại Việt Nam	Tư tưởng yêu nước trong văn học trung đại Việt Nam	- Phân tích được những biểu hiện và đặc điểm nổi bật của tư tưởng yêu nước trong văn học trung đại Việt Nam
6		Chủ nghĩa nhân đạo trong văn học trung đại Việt Nam	- Phân tích được những biểu hiện và đặc điểm nổi bật của chủ nghĩa nhân đạo trong văn học trung đại Việt Nam
7		Cảm hứng thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam	- Phân tích được những biểu hiện và đặc điểm nổi bật của thiên nhiên trong văn học trung đại Việt Nam

8		Tính quy phạm và việc phá vỡ tính quy phạm trong văn học trung đại Việt Nam	- Giải thích khái niệm và phân tích biểu hiện của tính quy phạm trong văn học trung đại Việt Nam - Nhận thức và lí giải được việc phá vỡ tính quy phạm trong văn học trung đại Việt Nam
9	Vận dụng tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội	Khái quát về tư duy phản biện	- Hiểu và diễn giải được khái niệm tư duy phản biện. - Nhận thức được vai trò, lợi ích của tư duy phản biện. - Vận dụng được tư duy phản biện trong những tình huống, bối cảnh cụ thể để nhận thức, đánh giá vấn đề và lựa chọn giải pháp hợp lí nhất.
10		Vận dụng tư duy phản biện trong tạo lập văn bản nghị luận xã hội	- Biết nhìn vấn đề nghị luận trong nhiều mối quan hệ liên quan; lựa chọn nhiều góc nhìn khác nhau để soi chiếu, đánh giá vấn đề và nêu giải pháp cho vấn đề nghị luận một cách toàn diện, thuyết phục. - Biết cách nêu và chứng minh được các phản đề trong bài văn nghị luận.

2. Môn Lịch sử:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Đặc điểm các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	Đặc điểm kinh tế của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây	- Nêu được những đặc điểm hoạt động kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Đông - Nêu được những đặc điểm hoạt động kinh tế chính của các quốc gia cổ đại phương Tây - So sánh được sự khác biệt về đặc điểm kinh tế giữa hai khu vực phương Đông và phương Tây cổ đại.
2		Đặc điểm chính trị và tổ chức nhà nước	- Nêu và phân tích được đặc điểm chính trị của các quốc gia cổ đại phương Đông - Nêu và phân tích được đặc điểm của các quốc gia cổ đại phương Tây - Giải thích được vai trò của vua (ở phương Đông) và vai trò của các cơ quan quyền lực dân chủ (ở phương Tây) trong bộ máy nhà nước.
3		Đặc điểm văn hóa của các quốc gia cổ đại	- Nêu và phân tích được đặc điểm văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông và phương Tây - Giải thích được nguồn gốc ra đời và ý nghĩa của các thành tựu văn hóa đó đối với đời sống con người thời cổ đại - Nhận xét, đánh giá được giá trị và sức sống của các thành tựu văn hóa cổ đại đối với nền văn minh nhân loại ngày nay
4	Những chuyển biến của Đại Việt	Quá trình mở rộng lãnh thổ của chúa Nguyễn và xác lập chủ quyền biển, đảo	- Trình bày được những nét lớn quá trình mở rộng và xác lập chủ quyền lãnh thổ Đại Việt xuống phía nam của chúa Nguyễn - Giải thích được ý nghĩa lịch sử của quá trình mở rộng lãnh thổ và việc xác lập, thực thi chủ quyền

	trong các thế kỉ XVI–XVIII		biển, đảo của các chúa Nguyễn đối với sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam ngày nay.
5		Chuyển biến kinh tế và sự phát triển đô thị	- Trình bày và nhận xét được những chuyển biến kinh tế ở Đàng Ngoài - Trình bày và nhận xét được những chuyển biến kinh tế ở Đàng Trong - Phân tích được nguyên nhân dẫn đến sự phát triển hưng thịnh của các đô thị và vai trò của giao thương quốc tế đối với nền kinh tế Đại Việt.
6		Chuyển biến văn hóa và giao lưu Đông – Tây	- Trình bày và nhận xét được những chuyển biến văn hóa ở Đàng Ngoài - Trình bày và nhận xét được những chuyển biến văn hóa ở Đàng Trong - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện của các yếu tố văn hóa mới thông qua quá trình giao lưu Đông – Tây
7	Những đặc điểm của truyền thống chống ngoại xâm giữ nước của dân tộc Việt Nam (từ thế kỉ X–XVIII)	Kháng chiến của nhà Lý chống Tống lần thứ 2 (1075-1077)	- Trình bày khái quát điểm chung nguyên nhân dẫn đến thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai (1075-1077) - Phân tích được nét độc đáo trong nghệ thuật quân sự của nhà Lý (đặc biệt là vai trò chỉ đạo của Lý Thường Kiệt với tư tưởng chủ động, bài thơ thần Nam quốc sơn hà và sự kết hợp giữa đấu tranh quân sự với ngoại giao/tâm lý chiến).
8		Ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên Mông thế kỉ XIII- Kháng chiến của nhà Hồ và khởi nghĩa Lam Sơn (đầu thế kỉ XV)	- Nêu được nguyên nhân thất bại của nhà Hồ và diễn biến các giai đoạn phát triển của khởi nghĩa Lam Sơn. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi của nhà Trần - So sánh, rút ra bài học kinh nghiệm về việc huy động sức mạnh lòng dân giữa các thời kỳ.
9		Những đặc điểm cơ bản trong truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc Việt Nam	- Xác định được đặc điểm của chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc; Kết hợp quân sự, chính trị, ngoại giao; Nghệ thuật quân sự; Ý chí quyết chiến quyết thắng, đánh giá lâu dài. - Xác định được những sự kiện phản ánh những đặc điểm trong truyền thống chống giặc ngoại xâm giữ nước của dân tộc Việt Nam - Trình bày những biểu hiện của từng đặc điểm trong truyền thống chống giặc ngoại xâm giữ nước của dân tộc Việt Nam - Giải thích được vì sao các đặc điểm này lại trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt và là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc

10		Giá trị lịch sử của truyền thống chống ngoại xâm giữ nước của dân tộc Việt Nam.	- Rút ra được những bài học kinh nghiệm từ truyền thống chống ngoại xâm giữ nước của dân tộc Việt Nam - Phân tích được sự đúng đắn, sáng tạo của đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của Đảng: Toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh - Vận dụng được những kinh nghiệm từ truyền thống chống ngoại xâm trước đây vào sự nghiệp dựng nước và giữ nước hiện nay - Thể hiện được sự tự hào về truyền thống chống ngoại xâm giữ nước của ông cha ta.
----	--	---	--

3. Môn Địa lý:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Trái Đất	Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất	- Phân tích được ảnh hưởng của các hệ quả tự quay quanh trục của Trái Đất đối với khí áp, gió
2		Chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất	- Phân tích được ảnh hưởng của các hệ quả chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất đối với nhiệt độ trên Trái Đất.
3		Chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất	Phân tích được ảnh hưởng của các hệ quả chuyển động quay quanh Mặt Trời của Trái Đất đối với lượng mưa Trái Đất.
4	Mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên trên Trái Đất	Tác động của địa hình đối với khí hậu	- Phân tích được một số tác động của địa hình đối với khí hậu trên Trái Đất.
5		Tác động của địa hình đối với khí hậu	- Vận dụng kiến thức để giải thích được đặc điểm khí hậu ở một khu vực lãnh thổ cụ thể do tác động của địa hình.
6		Tác động của khí hậu đối với địa hình	- Phân tích được một số tác động của khí hậu đối với địa hình trên Trái Đất
7		Tác động của khí hậu đối với địa hình	- Vận dụng kiến thức để giải thích được đặc điểm địa hình của một khu vực lãnh thổ cụ thể do tác động của khí hậu.
8	Một số vấn đề của địa lí dân cư	Những vấn đề của dân cư thế giới và các khu vực	- Phân tích được một số đặc điểm dân số thế giới, khu vực: quy mô dân số, quá trình tăng dân số trên thế giới.
9			- Phân tích được tác động của dân số đối với phát triển kinh tế-xã hội của một số quốc gia.
10		Sự thay đổi phân bố dân cư theo không gian và thời gian	- Phân tích số liệu thống kê về dân cư trên thế giới (quy mô, tình hình tăng dân số; cơ cấu dân số; phân bố dân cư).

4. Môn Toán học:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Chuyên đề toán rời rạc	Phương pháp ánh xạ	Hiểu được một số khái niệm đơn ánh, toàn ánh, song ánh áp dụng vào bài tập

2		Nguyên tắc Dirichlet khởi đầu cực trị, bất biến	Hiểu được nguyên tắc Dirichlet, vận dụng giải bài toán bằng áp dụng nguyên tắc Dirichlet
3		Một số bài toán trò chơi	Tìm được bất biến trong bài toán trò chơi, vận dụng bất biến để tìm thuật toán chiến thắng
4	Chuyên đề Số học	Thặng dư bình phương	Vận dụng được thặng dư bình phương.
5		Cấp và căn nguyên thủy	Vận dụng được cấp và căn nguyên thủy
6		Hàm số các ước dương của một số nguyên dương	Vận dụng được tính chất của hàm vào bài tập
7		Hàm Ôle	Vận dụng được tính chất của hàm vào bài tập
8	Chuyên đề Hình học phẳng	Định lý đường thẳng Gauss, định lý Thales	Vận dụng định lý vào bài tập
9		Tứ giác toàn phần	Vận dụng định lý vào bài tập
10		Đường thẳng Simson, đường thẳng Steiner	Vận dụng định lý vào bài tập

5. Môn Vật Lý:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Tĩnh học vật rắn	Xác định khối tâm bằng phương pháp tích phân - Thiết lập công thức tọa độ khối tâm của hệ. - Tính khối tâm của thanh, cung, tấm, khối đồng chất bằng tích phân. - Khối tâm của vật có trục/tâm đối xứng.	- Thiết lập được công thức tọa độ khối tâm từ định nghĩa. - Tính được khối tâm của ít nhất một vật đồng chất (cung tròn, tấm tam giác, bán cầu...) bằng tích phân. - Vận dụng tính đối xứng để đơn giản hóa việc xác định khối tâm. - Giải được bài toán khối tâm của hệ vật ghép, vật khoét lỗ.
2		Điều kiện cân bằng của vật rắn: cân bằng lực - Điều kiện cân bằng lực: $\Sigma F = 0$. - Phương pháp tổng hợp vector và phương pháp hình chiếu. - Áp dụng cho hệ lực một chiều và hai chiều.	- Phát biểu và vận dụng điều kiện cân bằng lực của vật rắn ($\Sigma F = 0$). - Giải bài toán cân bằng bằng cả phương pháp tổng hợp vector và phương pháp hình chiếu. - Phân tích lực tác dụng lên vật rắn trong các trường hợp cụ thể. - Giải được bài toán vật chịu tác dụng của hệ lực đồng quy.
3		Các dạng cân bằng của vật rắn - Cân bằng bền, không bền, phiếm định. - Liên hệ dạng cân bằng với vị trí khối tâm và thế năng. - Điều kiện cân bằng của vật có mặt chân đế.	- Phân biệt được ba dạng cân bằng: bền, không bền, phiếm định. - Giải thích dạng cân bằng dựa trên vị trí khối tâm và biến thiên thế năng. - Nêu điều kiện cân bằng của vật có mặt chân đế (mức vững vàng). - Vận dụng giải thích các hiện tượng thực tế về cân bằng.
4		Động lực học cơ hệ và vật rắn - Các định luật bảo toàn Mômen quán tính của các vật rắn đồng chất - Định nghĩa và cách tính mômen quán tính bằng tích	- Tính được mômen quán tính của ít nhất một vật đối xứng bằng phương pháp tích phân. - Nắm và vận dụng linh hoạt bảng mômen quán tính các vật đồng chất thường gặp.

		phân. - Mômen quán tính của vành, đĩa, thanh, trụ, quả cầu đặc, quả cầu rỗng. - Lập bảng mômen quán tính các vật đối xứng.	- So sánh, giải thích sự khác nhau về mômen quán tính giữa các vật cùng khối lượng nhưng phân bố khác nhau. - Vận dụng vào bài toán tính mômen quán tính của hệ vật ghép.
5		Định lí Steiner – Huygens (trục song song) - Nội dung định lí trục song song. - Chứng minh định lí Steiner – Huygens. - Vận dụng chuyển trục quay.	- Phát biểu và chứng minh được định lí Steiner – Huygens. - Vận dụng định lí để tính mômen quán tính đối với trục bất kì song song với trục qua khối tâm. - Kết hợp với bảng mômen quán tính để giải các bài toán phức hợp. - Giải được bài toán con lắc vật lí, vật quay quanh trục không qua khối tâm.
6		Mômen động lượng của chất điểm và vật rắn - Định nghĩa mômen động lượng: $L = I\omega$. - Mômen động lượng của chất điểm, hệ chất điểm. - Mômen động lượng của vật rắn quay.	- Định nghĩa và tính được mômen động lượng của chất điểm và hệ chất điểm. - Thiết lập biểu thức mômen động lượng của vật rắn quay $L = I\omega$. - Phân biệt mômen động lượng đối với điểm và đối với trục. - Vận dụng tính mômen động lượng trong các bài toán cụ thể.
7		Định lí biến thiên mômen động lượng - Mômen động lượng của vật rắn: $L = I\omega$. - Thiết lập định lí biến thiên mômen động lượng: $dL/dt = \Sigma M$. - Xung của mômen lực.	- Phát biểu và thiết lập được định lí biến thiên mômen động lượng $dL/dt = \Sigma M$. - Vận dụng giải bài toán có mômen lực biến đổi theo thời gian tác dụng lên vật rắn. - Liên hệ, so sánh với định lí biến thiên động lượng của chất điểm. - Giải được bài toán tính độ biến thiên mômen động lượng qua xung của mômen lực.
8		Định luật bảo toàn mômen động lượng - Điều kiện bảo toàn: tổng mômen ngoại lực đối với trục bằng 0. - Định luật bảo toàn mômen động lượng. - Ứng dụng: thay đổi mômen quán tính khi ω biến đổi.	- Phát biểu và nêu rõ điều kiện áp dụng định luật bảo toàn mômen động lượng ($\Sigma M_{\text{ngoài}} = 0$). - Vận dụng giải bài toán thay đổi mômen quán tính (người trượt băng thu/giang tay, ghép đĩa quay...). - Giải thích được các hiện tượng thực tế dựa trên bảo toàn mômen động lượng. - Liên hệ – so sánh với định luật bảo toàn động lượng của hệ chất điểm.
9	Cơ học chất lưu	Động học chất lưu. Phương trình liên tục - Khái niệm đường dòng, ống dòng; lưu lượng. - Thiết lập phương trình liên tục: $S \cdot v = \text{const}$.	- Nêu được các khái niệm đường dòng, ống dòng, lưu lượng của chất lưu. - Thiết lập được phương trình liên tục $S \cdot v = \text{const}$ từ định luật bảo toàn khối lượng. - Giải thích được mối liên hệ giữa tiết diện và vận tốc dòng chảy.

		- Ý nghĩa của phương trình liên tục.	- Vận dụng phương trình liên tục vào bài toán ống dòng có tiết diện thay đổi.
10		Ứng dụng định luật Bernoulli - Công thức Torricelli (dòng chảy qua lỗ). - Ống Venturi, ống Pitot, lực nâng cánh, hiệu ứng phun. - (Mở rộng) chất lưu thực – định luật Poiseuille.	- Suy ra và áp dụng công thức Torricelli để tính vận tốc, lưu lượng dòng chảy qua lỗ. - Giải thích được các hiện tượng tự nhiên và ứng dụng kỹ thuật bằng định luật Bernoulli. - Vận dụng nguyên lý ống Venturi, ống Pitot vào bài toán đo vận tốc dòng chảy. - Đánh giá được giới hạn của mô hình lý tưởng, bước đầu liên hệ chất lưu thực.

6. Môn Sinh học:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Thành phần hoá học của tế bào	Các loại liên kết trong cấu trúc của các phân tử sinh học	- Phân tích được ý nghĩa của các loại liên kết trong cấu trúc của các phân tử sinh học.
2		Cacbohydrate và Lipid	- Phân biệt được cấu tạo hóa học đặc trưng và chức năng của monosaccharide, disaccharide và polysaccharide trong tế bào và cơ thể. - Phân tích được cấu tạo, tính chất của acid béo bão hòa và acid béo không bão hòa.
3		Protein	- Phân loại được các nhóm amino acid, bốn bậc cấu trúc của protein. - Trình bày được tác động của một số yếu tố gây biến tính protein và ứng dụng trong thực tiễn
4	Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở tế bào	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự vận chuyển các chất qua màng	- Phân tích được ảnh hưởng của một số yếu tố đến sự vận chuyển của các chất qua màng.
5		Sự di chuyển của nước giữa tế bào và môi trường	- Giải thích được sự di chuyển của nước giữa tế bào và môi trường bên ngoài theo thế nước. - Phân biệt được sự khuếch tán qua protein kênh và protein mang.
6		Enzyme	- Trình bày được cấu tạo và vai trò của trung tâm hoạt động. - Giải thích được cơ chế tác động và tính đặc hiệu của enzyme.
7		Ảnh hưởng của các chất ức chế cạnh tranh và không cạnh tranh đến hoạt động xúc tác của enzyme	- Phân biệt được tác động của chất ức chế cạnh tranh và không cạnh tranh đến hoạt động xúc tác của enzyme. Giải thích được cơ chế ức chế ngược trong điều hoà trao đổi chất.
8		Quang hợp tế bào	- Phân biệt được quá trình quang phosphoryl hoá vòng và không vòng. - Giải thích được vai trò của H ₂ O trong quang hợp và các giai đoạn của chu trình Calvin.

9	Chu kì tế bào và phân bào	Chu kì tế bào và nguyên phân	- Trình bày được các sự kiện trong từng giai đoạn của chu kì tế bào. - Xác định được các kì của nguyên phân thông qua các ảnh chụp hiển vi.
10		Giảm phân	- Trình bày được các hoạt động chính xảy ra trong quá trình giảm phân của tế bào. - Xác định được các kì của giảm phân thông qua các ảnh chụp hiển vi.

7. Môn Hoá học:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Liên kết hoá học	Liên kết ion	– Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến năng lượng liên kết ion. – Tính được năng lượng mạng lưới tinh thể ion (theo công thức gần đúng Kapustinskii).
2		Công thức Lewis	– Trình bày và vận dụng được cách viết công thức Lewis cho các phân tử phức tạp. – Nêu được khái niệm và ý nghĩa của công thức cộng hưởng.
3		Độ âm điện	– Nêu và vận dụng được công thức tính độ âm điện theo Pauling, Mulliken. – Nêu được khái niệm và cách tính ái lực electron. – Trình bày được công thức tính moment lưỡng cực của phân tử 2 nguyên tử.
4	Động học phản ứng	Sơ lược về cơ chế phản ứng (tiết 1)	Trình bày được khái niệm phản ứng phức tạp
5		Sơ lược về cơ chế phản ứng (tiết 2)	Trình bày và vận dụng được nguyên lí nồng độ dừng để thiết lập biểu thức tính tốc độ phản ứng cho các phản ứng phức tạp: phản ứng thuận nghịch, song song, nối tiếp
6		Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng	Giải thích định tính ảnh hưởng của nồng độ đến tốc độ phản ứng: theo tần số va chạm
7		Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng	Giải thích định tính ảnh hưởng của nhiệt độ đến tốc độ phản ứng: theo phân bố Boltzmann và tần số va chạm
8	Điện hoá học	Sự phát sinh dòng điện từ phản ứng hóa học tự diễn biến	Nêu được cấu tạo và nguyên lí hoạt động của pin điện hóa, trình bày được các quá trình hóa học tự diễn biến thông dụng được sử dụng để phát sinh dòng điện trong pin Voltaic và pin nhiên liệu
9		Thế điện cực và sức điện động của pin	Trình bày được khái niệm thế khử chuẩn của cặp oxi hóa- khử và cách tính sức điện động chuẩn của tế bào điện hóa, viết và vận dụng được phương trình Nernst để tính thế khử và sức điện động của pin ở các điều kiện khác nhau về nồng độ và nhiệt độ

10		Thế điện cực và sức điện động của pin	Tính được biến thiên của G^0 , H^0 , S^0 và hằng số cân bằng của phản ứng trong pin điện hóa
----	--	---------------------------------------	--

8. Môn Tin học:

TT	Tên chuyên đề	Nội dung tiết dạy	Yêu cầu cần đạt
1	Số học và tổ hợp nâng cao	Ứng dụng các thuật toán số học cơ bản	Vận dụng được một số thuật toán số học để giải một số bài toán ứng dụng; Nêu được ví dụ minh họa.
2		Ứng dụng giải một số bài toán đếm tổ hợp cơ bản	Nhận diện được một số bài toán đếm tổ hợp trong một số bài toán ứng dụng. Vận dụng và viết được chương trình cho một số công thức đếm cơ bản áp dụng trong một số bài toán ứng dụng
3	Sắp xếp và tìm kiếm nâng cao	Sắp xếp nhanh.	Vận dụng được một số kỹ thuật dùng trong sắp xếp nhanh. Đánh giá được độ phức tạp của thuật toán. Cài đặt được thuật toán. Nêu được một số ví dụ minh họa cụ thể
4		Sử dụng các công cụ sắp xếp trong thư viện C++.	Sử dụng được các công cụ sắp xếp do phần mềm lập trình cung cấp. Cài đặt được các công cụ này. Nêu được một số ví dụ minh họa cụ thể.
5		Tìm kiếm nhị phân.	Nhận diện được bài toán có giải quyết bằng thuật toán tìm kiếm nhị phân. Vận dụng tìm kiếm nhị phân để giải quyết một số bài toán có thể quy về hàm đơn điệu điển hình.
6		Tìm kiếm tam phân	Nhận diện được bài toán có giải quyết bằng thuật toán tìm kiếm tam phân. Cài đặt được thuật toán tìm kiếm tam phân. Vận dụng để giải quyết một số bài toán có thể quy về hàm đơn cực trị
7	Các chiến lược phân tích và thiết kế thuật toán	Kỹ thuật Đệ quy	Nhận diện được bài toán có thể giải bằng kỹ thuật đệ quy. Xác định được phần cơ sở và phần đệ quy trong mô tả đệ quy. Ứng dụng được đệ quy trong thiết kế giải thuật cho một vài bài toán điển hình, cài đặt được thuật toán.
8		Kỹ thuật Chia để trị	Giải thích được kỹ thuật chia để trị. Hiểu được thuật toán thiết kế theo kỹ thuật chia để trị và đệ quy thông qua ví dụ cụ thể. Viết được chương trình có dùng kỹ thuật chia để trị cho một vài bài toán điển hình.
9		Kỹ thuật Quy hoạch động (tiết 1)	Nhận diện được bài toán có thể giải được bằng Kỹ thuật Quy hoạch động. Hiểu và giải thích được các bước cần thực hiện khi xây dựng

			thuật toán theo kỹ thuật quy hoạch động. Thiết kế được thuật toán theo kỹ thuật Quy hoạch động cho một số bài toán đơn giản,
10		Kỹ thuật Quy hoạch động (tiết 2)	Giải thích được mối liên hệ giữa thiết kế thuật toán theo kỹ thuật Quy hoạch động với kỹ thuật Chia để trị và Đệ quy. Nêu được ví dụ minh họa. Viết được chương trình có sử dụng kỹ thuật Quy hoạch động cho một vài thuật toán giải một số bài toán điển hình,

II. Đối với nội dung thi: Xây dựng Hướng dẫn chấm một đề thi

- Đề thi theo cấu trúc đề thi chọn Đội tuyển Học sinh giỏi Quốc gia năm học 2025 -2026 ngày thi thứ nhất do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Mức độ yêu cầu của đề: 20% nhận biết; 40% thông hiểu; 30% vận dụng và 10% vận dụng cao.

Cấu trúc đề cụ thể của các môn như sau:

1. Môn Ngữ Văn:

TT	Phân môn	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Nghị luận xã hội	8	01	Tự luận
2	Nghị luận văn học	12	01	Tự luận
	Tổng số	20 điểm	2 câu	

+ Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.

+ Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

2. Môn Lịch sử:

TT	Nội dung	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	LỊCH SỬ THẾ GIỚI - Các cuộc cách mạng công nghiệp thời hiện đại. - Cách mạng tư sản và sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. - Chủ nghĩa xã hội từ 1917 đến nay. - Quá trình giành độc lập dân tộc của các quốc gia Đông Nam Á.	4,0	1	Tự luận
2	- Thế giới trong và sau Chiến tranh lạnh. - ASEAN - Những chặng đường lịch sử.	4,0	1	Tự luận
	LỊCH SỬ VIỆT NAM			
3	- Văn minh Đại Việt. - Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và Chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945).	4,0	1	Tự luận
4	- Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).	4,0	1	Tự luận
5	Cách mạng miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975).	4,0	1	Tự luận

	Tổng số	20,0	5	
--	----------------	-------------	----------	--

- + Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- + Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

3. Môn Địa lý:

TT	Nội dung	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Địa lí tự nhiên, kinh tế - xã hội đại cương	4,0	1	Tự luận
2	Tự nhiên Việt Nam	4,0	1	Tự luận
3	Dân cư- xã hội Việt Nam	4,0	1	Tự luận
4	Ngành kinh tế Việt Nam	4,0	1	Tự luận
5	Vùng kinh tế Việt Nam	4,0	1	Tự luận
	Tổng số	20 điểm	5 câu	

- + Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- + Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

4. Môn Toán học:

TT	Phân môn	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Giải tích	5	1	Tự luận
2	Số học	5	1	Tự luận
3	Tổ hợp	5	1	Tự luận
4	Hình học phẳng	5	1	Tự luận
	Tổng số	20 điểm	4 câu	

- Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

5. Môn Vật Lý:

TT	Phần kiến thức	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Cơ học chất điểm, cơ học Trái Đất, Cơ học chất lỏng.	4,0	1	Tự luận
2	Khí lý tưởng, Nguyên Lý I,II nhiệt động lực học, động cơ nhiệt, Khí thực, phương trình Van der Waals, truyền nhiệt	4,0	1	Tự luận
3	Tĩnh điện, mạch điện.	4,0	1	Tự luận
4	Nguyên lý Fermat và các thiết bị quang học.	4,0	1	Tự luận
5	Tính chất hạt, áp suất ánh sáng, Hiệu ứng Compton, thuyết tương đối, Hiệu ứng Doppler, Vật lý hạt nhân, mô hình nguyên tử.	4,0	1	Tự luận
	Tổng số	20,0	5	Tự luận

- Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

6. Môn Sinh học

TT	Phân môn	Số điểm	Số câu hỏi	Loại câu hỏi
1	Tế bào học	3	2	Tự luận
2	Vì sinh học	3	2	Tự luận
3	Sinh học thực vật	6	3	Tự luận
4	Sinh học động vật	8	5	Tự luận
	Tổng số	20 điểm	12 câu	

- Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

7. Môn Hoá học:

Câu	Phân kiến thức	Nội dung đề thi	Điểm	Loại câu hỏi
1	Cấu tạo nguyên tử, phân tử; liên kết hoá học; phản ứng hạt nhân, tinh thể	- Cấu tạo nguyên tử, phân tử. - Các thuyết về liên kết hoá học: VB, MO, trường tinh thể; vận dụng các thuyết để giải thích cho các trường hợp cụ thể. - Cấu trúc tinh thể: kim loại, hợp chất. - Hoá lượng tử: năng lượng electron, quang phổ phát xạ, ... - Phản ứng hạt nhân. - Tinh thể.	3,0 điểm	Tự luận
2	Cân bằng hoá học	- Tính các hằng số cân bằng, mối liên hệ giữa các hằng số cân bằng (K_p, K_c, K_N). - Tính thành phần cân bằng. - Nguyên lí chuyển dịch cân bằng.	3,0 điểm	Tự luận
3	Nhiệt hóa học	- Vận dụng nguyên lý một, hai, ba để tính nhiệt hóa học của phản ứng và các quá trình. - Hóa thực hành.	3,0 điểm	Tự luận
4	Động học	- Các loại bậc phản ứng. - Cơ chế phản ứng. - Phương trình Arrhenius - Tính hằng số tốc độ phản ứng, thời gian phản ứng, năng lượng hoạt hóa.	3,0 điểm	Tự luận
5	Hoá phân tích	- Điện hoá học: Pin điện (sơ đồ pin, phản ứng xảy ra trong pin, giản đồ Latimer ...), điện phân. - Tính thành phần cân bằng trong dung dịch: cân bằng acid-base, cân bằng tạo phức, cân bằng oxi hóa khử, cân bằng hợp chất ít tan. - Chuẩn độ acid-base - Hóa thực hành	4,0 điểm	Tự luận
6	Hoá nguyên tố	- Kim loại nhóm A, B. - Phi kim. - Xác định chất, tính lượng chất, tính chất của các chất.	4,0 điểm	Tự luận
Tổng			20 điểm	

- Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

8. Môn Tin học:

Câu	Điểm	Mức độ	Mô tả thêm
Câu 1	7	Nhận biết, thông hiểu và vận dụng	Chia thành nhiều subtask ứng với các mức độ nhận thức như sau: Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao và các test phải dẫn hướng tới tính hoàn thiện, dữ liệu lớn, thời gian chạy chương trình.
Câu 2	7	Thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao	Chia thành nhiều subtask ứng với các mức độ nhận thức như sau: Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao và các test phải dẫn hướng tới tính hoàn thiện, dữ liệu lớn, thời gian chạy chương trình.
Câu 3	6	Vận dụng và vận dụng cao	Chia thành nhiều subtask ứng với các mức độ nhận thức như sau: Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao và các test phải dẫn hướng tới tính hoàn thiện, dữ liệu lớn, thời gian chạy chương trình.

- Mức độ: 20% nhận biết, 40% Hiểu, 30% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.
- Xây dựng hướng dẫn chấm với số điểm 20, điểm cho mỗi ý nhỏ nhất 0,25

Chú ý:

+ Bài thi được chấm bằng các test, có so quy định thời gian chạy chương trình của các thí sinh để đánh giá. Chỉ xem xét văn bản chương trình để cho điểm trong các trường hợp đặc biệt.

- Nội dung kiến thức:

Các bài toán sử dụng kiến thức trong chương trình GDPT 2018 (*ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*), và các chuyên đề theo nội dung dạy học môn Tin học dành cho lớp chuyên (*ban hành theo Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*):

- + **Các bài toán sử dụng kiến thức trong chương trình GDPT 2018.**
- + **Số học và tổ hợp cơ bản, nâng cao.**
- + **Sắp xếp và tìm kiếm cơ bản, nâng cao.**
- + **Các chiến lược phân tích và thiết kế thuật toán cơ bản, nâng cao:**
 - * Kỹ thuật đệ quy;
 - * Kỹ thuật chia để trị;
 - * Kỹ thuật duyệt và quay lui;
 - * Kỹ thuật quy hoạch động;
 - * Kỹ thuật tham lam...

III. Phiếu đánh giá

1. Phiếu đánh giá giờ dạy

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY

(Theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Họ và tên người dạy:.....; trường:.....

Môn:; tên bài dạy:.....

.....;tiết:.....

Trưởng:; lớp:

Họ và tên người dự:; chuyên môn:

Đơn vị công tác:

I. Theo dõi bài dạy

1. Free and Barley

II. Tiêu chí đánh giá

Nội dung	Tiêu chí		Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Kế hoạch bài dạy	1	Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	2,50	
	2	Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.	5,00	
	3	Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	2,50	
	4	Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	5,00	
Hoạt động	5	Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.	5,00	

của giáo viên	6	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	2,50	
	7	Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	5,00	
	8	Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận được).	5,00	
Hoạt động của học sinh	9	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	5,00	
	10	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	5,00	
	11	Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	5,00	
	12	Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	2,50	
Tổng cộng			50,00	

Xếp loại bài dạy:

....., ngày tháng năm 2026

Người đánh giá

(Kí và ghi họ tên)

Cách xếp loại

- **Giỏi:** tổng điểm đạt từ 45 điểm đến 50 điểm;
 - **Khá:** tổng điểm đạt từ 35 điểm đến dưới 45 điểm;
 - **Trung bình:** tổng điểm đạt từ 25 điểm đến dưới 35 điểm;
 - **Không đạt:** tổng điểm dưới 25 điểm.
- Cho điểm đánh giá thành phần là bội số của 0,5.

2. Phiếu đánh giá hướng dẫn chấm

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THANH HÓA**

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HƯỚNG DẪN CHẤM
(có hướng dẫn chấm đề thi kèm theo)

Họ và tên người chấm:.....

Đơn vị công tác:.....

Môn:

Số phách:.....

Nội dung	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
Hình thức trình bày	Rõ ràng, khoa học	3	
Thiết kế thang điểm	Thiết kế thang điểm hợp lý, cân đối	7	
Nội dung kiến thức	Chính xác, khoa học (theo hướng dẫn chấm của đề thi)	40	

....., ngày tháng năm 2026

Người đánh giá

(Kí và ghi họ tên)

PHỤ LỤC II

Cấu trúc đề thi viết (tự luận) Vòng 2 và danh mục tài liệu, nội dung ôn tập Kỳ tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (không bao gồm Trường THPT chuyên Lam Sơn)

(Kèm theo Thông báo số/TB-SGDDT ngày..../7/2026 của Sở GD&ĐT)

A. CẤU TRÚC CHUNG CỦA ĐỀ THI VIẾT (TỰ LUẬN)

1. Thời gian làm bài: 180 phút

2. Cấu trúc đề: gồm 3 nhóm câu hỏi, với điểm tổng tối đa đạt được là 100 điểm.

- Câu 1 (Kiến thức chung): 40 điểm

- Câu 2 (Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ): 50 điểm

- Câu 3 (Tình huống sư phạm/hoạt động nghề nghiệp): 10 điểm

B. DANH MỤC TÀI LIỆU, NỘI DUNG ÔN TẬP

I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III

1. Phần kiến thức chung

1.1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15: **Điều 7** (Nghĩa vụ chung của viên chức); **Điều 8** (Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp); **Điều 10** (Những việc viên chức không được làm); **Điều 11** (Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp); **Điều 12** (Quyền của viên chức về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ liên quan đến tiền lương); **Điều 13** (Quyền của viên chức về thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh); **Điều 14** (Quyền của viên chức về nghỉ ngơi và các quyền khác); **Điều 20** (Hợp đồng làm việc đối với viên chức); **Điều 22** (Chấm dứt hợp đồng); **Điều 23** (Vị trí việc làm viên chức); **Điều 24** (Thay đổi vị trí việc làm); **Điều 32** (Thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức); **Điều 33** (Khen thưởng viên chức); **Điều 34** (Loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm đối với viên chức); **Điều 35** (Xử lý kỷ luật đối với viên chức); **Điều 38** (Tạm đình chỉ công tác đối với viên chức).

1.2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục: **Điều 23** (Vị trí, vai trò và mục tiêu của giáo dục mầm non); **Điều 24** (Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non); **Điều 25** (Chương trình giáo dục mầm non); **Điều 26** (Cơ sở giáo dục mầm non); **Điều 27** (Chính sách phát triển giáo dục mầm non).

1.3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15: **Điều 7** (Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo); **Điều 8** (Quyền của nhà giáo); **Điều 9** (Nghĩa vụ của nhà giáo); **Điều 10** (Quy định về đạo đức nhà giáo); **Điều 11** (Những việc không được làm); **Điều 12** (Chức danh nhà giáo); **Điều 13** (Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo); **Điều 22** (Đánh giá đối với nhà giáo); **Điều 23** (Tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo); **Điều 24** (Chính sách hỗ trợ nhà giáo); **Điều 25** (Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 28** (Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo); **Điều 30** (Trách nhiệm và quyền của nhà giáo khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng); **Điều 35** (Xử lý kỷ luật đối với nhà giáo); **Điều 36** (Tạm đình chỉ giảng dạy); **Điều 37** (Xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà giáo).

1.4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo: **Điều 15** (Đối tượng hưởng chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 16** (Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 17** (Thời gian nghỉ hè của nhà giáo); **Điều 21** (Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo).

1.5. Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT: **Điều 13** (Tổ chuyên môn); **Điều 16** (Thực hiện chương trình giáo dục và xây dựng kế hoạch giáo dục); **Điều 17** (Đồ dùng, đồ chơi, học liệu); **Điều 18** (Hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe); **Điều 27** (Nhiệm vụ của giáo viên); **Điều 29** (Quyền của giáo viên, nhân viên); **Điều 30** (Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên); **Điều 31** (Hành vi, ứng xử, trang phục của giáo viên, nhân viên).

1.6. Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/04/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: **Khoản 1 Điều 3** (Nhiệm vụ của giáo viên mầm non hạng III); **Điều 4** (Tiêu chuẩn về đạo đức); **Điều 5** (Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng); **khoản 1 Điều 6** (Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với giáo viên mầm non hạng III).

1.7. Thông tư số 11/2026/TT-BGDĐT ngày 04/03/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non: **Điều 4** (Nguyên tắc xác định chế độ làm việc); **Điều 5** (Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non); **Điều 6** (Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên mầm non); **Điều 7** (Định mức giờ dạy đối với giáo viên mầm non); **Điều 9** (Chế độ giảm định mức giờ dạy đối với giáo viên mầm non kiêm nhiệm các công việc chuyên môn); **Điều 10** (Chế độ giảm định mức giờ dạy đối với giáo viên mầm non kiêm nhiệm một số vị trí việc làm khác); **Điều 12** (Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra giờ dạy).

1.8. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo: **Điều 4** (Quy tắc ứng xử chung); **Điều 5** (Ứng xử với người học); **Điều 6** (Ứng xử với đồng nghiệp); **Điều 7** (Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục); **Điều 8** (Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học); **Điều 9** (Ứng xử với cộng đồng).

2. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

Xây dựng 01 hoạt động học dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi, bao gồm các nội dung: mục đích, yêu cầu; chuẩn bị; tiến trình tổ chức hoạt động.

Nội dung hoạt động học thuộc một trong các lĩnh vực giáo dục của Chương trình giáo dục mầm non, gồm:

- Phát triển thể chất;
- Phát triển nhận thức;
- Phát triển ngôn ngữ;
- Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội;
- Phát triển thẩm mỹ.

Nội dung ôn tập và yêu cầu xây dựng hoạt động học được thực hiện theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục mầm non (hợp nhất Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III

1. Phần kiến thức chung

1.1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15: **Điều 7** (Nghĩa vụ chung của viên chức); **Điều 8** (Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp); **Điều 10** (Những việc viên chức không được làm); **Điều 11** (Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp); **Điều 12** (Quyền của viên chức về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ liên quan đến tiền lương); **Điều 13** (Quyền của viên chức về thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh); **Điều 14** (Quyền của viên chức về nghỉ ngơi và các quyền khác); **Điều 20** (Hợp đồng làm việc đối với viên chức); **Điều 22** (Chấm dứt hợp đồng); **Điều 23** (Vị trí việc làm viên chức); **Điều 24** (Thay đổi vị trí việc làm); **Điều 32** (Thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức); **Điều 33** (Khen thưởng viên chức); **Điều 34** (Loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm đối với viên chức); **Điều 35** (Xử lý kỷ luật đối với viên chức); **Điều 38** (Tạm đình chỉ công tác đối với viên chức).

1.2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục: **Điều 28** (Cấp học và độ tuổi của giáo dục phổ thông); **Điều 29** (Mục tiêu của giáo dục phổ thông); **Điều 30** (Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông); **Điều 31** (Chương trình giáo dục phổ thông); **Điều 32** (Sách giáo khoa giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương).

1.3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15: **Điều 7** (Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo); **Điều 8** (Quyền của nhà giáo); **Điều 9** (Nghĩa vụ của nhà giáo); **Điều 10** (Quy định về đạo đức nhà giáo); **Điều 11** (Những việc không được làm); **Điều 12** (Chức danh nhà giáo); **Điều 13** (Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo); **Điều 22** (Đánh giá đối với nhà giáo); **Điều 23** (Tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo); **Điều 24** (Chính sách hỗ trợ nhà giáo); **Điều 25** (Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 28** (Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo); **Điều 30** (Trách nhiệm và quyền của nhà giáo khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng); **Điều 35** (Xử lý kỷ luật đối với nhà giáo); **Điều 36** (Tạm đình chỉ giảng dạy); **Điều 37** (Xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà giáo).

1.4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo: **Điều 16** (Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 17** (Thời gian nghỉ hè của nhà giáo); **Điều 21** (Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo).

1.5. Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD&ĐT: **Điều 13** (Tổ chuyên môn); **Điều 17** (Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục); **Điều 18** (Sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học, xuất bản phẩm tham khảo); **Điều 19** (Các hoạt động

giáo dục); **Điều 26** (Nhiệm vụ và quyền của giáo viên); **Điều 28** (Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục); **Điều 29** (Quy tắc ứng xử của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục).

1.6. Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ GD&ĐT quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông: **Khoản 1 Điều 3** (Nhiệm vụ của giáo viên tiểu học hạng III); **Điều 6** (Tiêu chuẩn về đạo đức của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông); **Điều 8** (Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng); **khoản 1 Điều 9** (Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với giáo viên tiểu học hạng III).

1.7. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học: **Điều 3** (Nguyên tắc xác định chế độ làm việc); **Điều 4** (Nhiệm vụ của giáo viên, giáo viên chủ nhiệm); **Điều 5** (Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên); **Điều 6** (Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên); **Điều 7** (Định mức tiết dạy đối với giáo viên); **Điều 9** (Chế độ giám định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các công việc chuyên môn); **Điều 10** (Chế độ giám định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường); **Điều 11** (Chế độ giám định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm một số vị trí việc làm khác); **Điều 13** (Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy).

1.8. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo: **Điều 4** (Quy tắc ứng xử chung); **Điều 5** (Ứng xử với người học); **Điều 6** (Ứng xử với đồng nghiệp); **Điều 7** (Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục); **Điều 8** (Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học); **Điều 9** (Ứng xử với cộng đồng).

2. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

Xây dựng 01 kế hoạch bài dạy cho 01 tiết học theo vị trí việc làm dự tuyển, bao gồm các nội dung: mục tiêu; thiết bị dạy học và học liệu; các hoạt động dạy học chủ yếu.

Nội dung ôn tập và yêu cầu xây dựng kế hoạch bài dạy được thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp tiểu học); Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Nội dung ôn tập được lựa chọn từ Bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống" (NXB Giáo dục Việt Nam); riêng môn Tiếng Anh được lựa chọn từ Bộ sách giáo khoa *Global Success*. Căn cứ nội dung ôn tập của từng vị trí việc làm dưới đây, thí sinh xây dựng 01 kế hoạch bài dạy cho 01 tiết học theo đề do Hội đồng tuyển dụng lựa chọn.

2.1. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy môn Cơ bản

a) Môn Toán

Sách Toán Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 55. Tính chất cơ bản của phân số;

Bài 57. Quy đồng mẫu số các phân số;

Bài 58. So sánh phân số;

Bài 60. Phép cộng phân số;

Bài 63. Phép nhân phân số;

b) Môn Tiếng Việt

Sách Tiếng Việt Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 9. Sự tích con Rồng cháu Tiên;

Bài 11. Sáng tháng Năm;

Bài 14. Trong lời mẹ hát;

Bài 17. Cây đa quê hương;

Bài 21. Những cánh bướm;

2.2. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy Tiếng Anh

Sách Tiếng Anh Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Global Success:

Unit 11. *My Home* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 12. *Jobs* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2); Unit 13. *Appearance* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 14. *Daily Activities* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 15. *My Family's Weekends* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 16. *Weather* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 17. *In the City* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 18. *At the Shopping Centre* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2);

Unit 20. *At Summer Camp* (Lesson 1; Lesson 2.1; Lesson 2.2; Lesson 3.1; Lesson 3.2).

2.3. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy Tin học

Sách Tin học Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Chủ đề 5. Ứng dụng Tin học

Bài 9. Hiệu ứng chuyển trang;

Bài 10. Phần mềm soạn thảo văn bản;

Bài 11. Chỉnh sửa văn bản;

Bài 12A. Tìm hiểu sử dụng công cụ đa phương tiện (tự chọn);

Bài 12B. Phần mềm luyện tập gõ bàn phím (tự chọn).

Chủ đề 6. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính

Bài 13. Chơi với máy tính;

Bài 14. Khám phá môi trường lập trình trực quan;

Bài 15. Tạo chương trình máy tính để diễn tả ý tưởng;

Bài 16. Chương trình của em.

2.4. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy Mỹ thuật

Sách Mỹ thuật Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Chủ đề 5. Những kỷ niệm đẹp;

Chủ đề 6. Mái trường yêu dấu.

2.5. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy Âm nhạc

Sách Âm nhạc Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Chủ đề 5. Thiên nhiên tươi đẹp;

Chủ đề 6. Tình bạn tuổi thơ;

Chủ đề 7. Âm nhạc nước ngoài;

Chủ đề 8. Chào mùa hè.

2.6. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy Nghệ thuật

- Sách Mỹ thuật Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Chủ đề 5. Những kỷ niệm đẹp.

- Sách Âm nhạc Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Chủ đề 5. Thiên nhiên tươi đẹp;

Chủ đề 6. Tình bạn tuổi thơ.

2.7. Đối với vị trí việc làm Giáo viên tiểu học hạng III dạy Giáo dục thể chất

Sách Giáo dục Thể chất Lớp 4 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Chủ đề 3. Tư thế và kỹ năng vận động cơ bản

Bài 4. Nhảy dây.

Chủ đề 4. Thể thao tự chọn (Bóng rổ)

Bài 1. Các động tác làm tăng khả năng điều khiển bóng;

Bài 2. Động tác tại chỗ dẫn bóng theo hình chữ V, dẫn bóng vượt chướng ngại vật;

Bài 3. Động tác chuyên, bắt bóng bằng hai tay trước ngực;

Bài 4. Động tác ném bóng vào rổ một tay trên vai.

III. VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III

1. Phần kiến thức chung

1.1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15: **Điều 7** (Nghĩa vụ chung của viên chức); **Điều 8** (Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp); **Điều 10** (Những việc viên chức không được làm); **Điều 11** (Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp); **Điều 12** (Quyền của viên chức về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ liên quan đến tiền lương); **Điều 13** (Quyền của viên chức về thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh); **Điều 14** (Quyền của viên chức về nghỉ ngơi và các quyền khác), **Điều 20** (Hợp đồng làm việc đối với viên chức); **Điều 22** (Chấm dứt hợp đồng); **Điều 23** (Vị trí việc làm viên chức); **Điều 24** (Thay đổi vị trí việc làm); **Điều 32** (Thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức); **Điều 33** (Khen thưởng viên chức); **Điều 34** (Loại trừ, miễn, giảm trách nhiệm đối với viên chức); **Điều 35** (Xử lý kỷ luật đối với viên chức); **Điều 38** (Tạm đình chỉ công tác đối với viên chức).

1.2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật số 123/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục: **Điều 28** (Cấp học và độ tuổi của giáo dục phổ thông); **Điều 29** (Mục tiêu của giáo dục phổ thông); **Điều 30** (Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phổ thông); **Điều 31** (Chương trình giáo dục phổ thông); **Điều 32** (Sách giáo khoa giáo dục phổ thông và tài liệu giáo dục địa phương).

1.3. Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15: **Điều 7** (Hoạt động nghề nghiệp của nhà giáo); **Điều 8** (Quyền của nhà giáo); **Điều 9** (Nghĩa vụ của nhà giáo); **Điều 10** (Quy định về đạo đức nhà giáo); **Điều 11** (Những việc không được làm); **Điều 12** (Chức danh nhà giáo); **Điều 13** (Chuẩn nghề nghiệp nhà giáo); **Điều 22** (Đánh giá đối với nhà giáo); **Điều 23** (Tiền lương và phụ cấp đối với nhà giáo); **Điều 24** (Chính sách hỗ trợ nhà giáo); **Điều 25** (Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 28** (Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo); **Điều 30** (Trách nhiệm và quyền của nhà giáo khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng); **Điều 35** (Xử lý kỷ luật đối với nhà giáo); **Điều 36** (Tạm đình chỉ giảng dạy); **Điều 37** (Xử lý vi phạm đối với hành vi xâm phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của nhà giáo).

1.4. Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo: **Điều 16** (Chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà giáo); **Điều 17** (Thời gian nghỉ hè của nhà giáo); **Điều 21** (Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo).

1.5. Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GD&ĐT: **Điều 13** (Tổ chuyên môn); **Điều 17** (Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục); **Điều 18** (Sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học, xuất bản phẩm tham khảo); **Điều 19** (Các hoạt động giáo dục); **Điều 26** (Nhiệm vụ và quyền của giáo viên); **Điều 28** (Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục); **Điều 29** (Quy tắc ứng xử của giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục).

1.6. Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/04/2026 của Bộ GD&ĐT quy định

chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông: **Khoản 1 Điều 4** (Nhiệm vụ của giáo viên THCS hạng III); **Điều 6** (Tiêu chuẩn về đạo đức của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông); **Điều 11** (Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng); **khoản 1 Điều 12** (Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với giáo viên THCS hạng III).

1.7. Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/03/2025 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học: **Điều 3** (Nguyên tắc xác định chế độ làm việc); **Điều 4** (Nhiệm vụ của giáo viên, giáo viên chủ nhiệm); **Điều 5** (Thời gian làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên); **Điều 6** (Thời gian nghỉ hằng năm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên); **Điều 7** (Định mức tiết dạy đối với giáo viên); **Điều 9** (Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm các công việc chuyên môn); **Điều 10** (Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác Đảng, đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường); **Điều 11** (Chế độ giảm định mức tiết dạy đối với giáo viên kiêm nhiệm một số vị trí việc làm khác); **Điều 13** (Quy đổi các hoạt động chuyên môn khác ra tiết dạy).

1.8. Thông tư số 03/2026/TT-BGDĐT ngày 30/01/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định quy tắc ứng xử của nhà giáo: **Điều 4** (Quy tắc ứng xử chung); **Điều 5** (Ứng xử với người học); **Điều 6** (Ứng xử với đồng nghiệp); **Điều 7** (Ứng xử với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục); **Điều 8** (Ứng xử với cha mẹ hoặc người giám hộ của người học); **Điều 9** (Ứng xử với cộng đồng).

2. Kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

Xây dựng 01 kế hoạch bài dạy cho 01 tiết học theo vị trí việc làm dự tuyển, bao gồm các nội dung: mục tiêu; thiết bị dạy học và học liệu; các hoạt động dạy học chủ yếu.

Nội dung ôn tập và yêu cầu xây dựng kế hoạch bài dạy được thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 và Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp trung học cơ sở); Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020 của Bộ GD&ĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

Nội dung ôn tập được lựa chọn từ Bộ sách giáo khoa "Kết nối tri thức với cuộc sống" (NXB Giáo dục Việt Nam); riêng môn Tiếng Anh được lựa chọn từ Bộ sách giáo khoa *Global Success*. Căn cứ nội dung ôn tập của từng vị trí việc làm dưới đây, thí sinh xây dựng 01 kế hoạch bài dạy cho 01 tiết học theo đề do Hội đồng tuyển dụng lựa chọn.

2.1. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Toán

Sách Toán Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 21. Phân thức đại số;

Bài 22. Tính chất cơ bản của phân thức đại số;

- Bài 23. Phép cộng và phép trừ phân thức đại số;
- Bài 24. Phép nhân và phép chia phân thức đại số;
- Bài 25. Phương trình bậc nhất một ẩn;
- Bài 30. Kết quả có thể và kết quả thuận lợi;
- Bài 33. Hai tam giác đồng dạng;
- Bài 35. Định lý Pythagore và ứng dụng;
- Bài 38. Hình chóp tam giác đều;
- Bài 39. Hình chóp tứ giác đều.

2.2. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Hóa học)

Sách Khoa học tự nhiên Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

- Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học;
- Bài 6. Tính theo phương trình hóa học;
- Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác;
- Bài 8. Axit;
- Bài 9. Bazơ. Thang pH;
- Bài 10. Oxit;
- Bài 11. Muối;
- Bài 12. Phân bón hóa học.

2.3. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Vật lý)

Sách Khoa học tự nhiên Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

- Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng;
- Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát;
- Bài 21. Dòng điện, nguồn điện;
- Bài 22. Mạch điện đơn giản;
- Bài 23. Tác dụng của dòng điện;
- Bài 24. Cường độ dòng điện và hiệu điện thế;
- Bài 26. Năng lượng nhiệt và nội năng;
- Bài 28. Sự truyền nhiệt;
- Bài 29. Sự nở vì nhiệt.

2.4. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Sinh học)

Sách Khoa học tự nhiên Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

- Bài 32. Dinh dưỡng và hệ tiêu hóa ở người;
- Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người;
- Bài 34. Hệ hô hấp ở người;
- Bài 36. Điều hòa môi trường trong của cơ thể người;
- Bài 38. Hệ nội tiết ở người;
- Bài 41. Môi trường và các nhân tố sinh thái;
- Bài 42. Quần thể sinh vật;
- Bài 43. Quần xã sinh vật.

2.5. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Khoa học tự nhiên (dạy Khoa học tự nhiên)

Sách Khoa học tự nhiên Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

- Bài 5. Định luật bảo toàn khối lượng và phương trình hóa học;
- Bài 6. Tính theo phương trình hóa học;
- Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác;
- Bài 19. Đòn bẩy và ứng dụng;
- Bài 20. Hiện tượng nhiễm điện do cọ xát;
- Bài 21. Dòng điện, nguồn điện;
- Bài 32. Dinh dưỡng và hệ tiêu hóa ở người;
- Bài 33. Máu và hệ tuần hoàn của cơ thể người;
- Bài 34. Hệ hô hấp ở người.

2.6. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Công nghệ

Thí sinh lựa chọn 01 trong 02 định hướng sau để ôn tập và dự thi:

a) Định hướng Nông nghiệp

Sách Công nghệ Lớp 7 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

- Bài 10. Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi;
- Bài 11. Phòng trị bệnh cho vật nuôi;
- Bài 13. Thực hành lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình;
- Bài 15. Nuôi cá ao;
- Bài 16. Thực hành lập kế hoạch nuôi cá cảnh.

b) Định hướng Công nghiệp

Sách Công nghệ Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống,

NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 16. Mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến;

Bài 17. Ngành, nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện;

Bài 18. Giới thiệu về thiết kế kỹ thuật;

Bài 19. Các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật;

Bài 20. Dự án thiết kế hệ thống tưới cây tự động.

2.7. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Ngữ văn

Sách Ngữ văn Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 6. Chân dung cuộc sống;

Bài 7. Tin yêu và ước vọng;

Bài 8. Nhà văn và trang viết;

Bài 9. Hôm nay và ngày mai;

Bài 10. Sách - Người bạn đồng hành.

2.8. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Lịch sử và Địa lí (dạy Lịch sử)

Sách Lịch sử và Địa lý Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam (Phần Lịch sử):

Bài 8. Phong trào Tây Sơn;

Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917;

Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII - XIX;

Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX;

Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX;

Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỷ XIX);

Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884;

Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 - 1896;

Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1917.

2.9. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Lịch sử và Địa lí (dạy Địa lí)

Sách Lịch sử và Địa lý Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam (Phần Địa lí):

Bài 2. Địa hình Việt Nam;

Bài 4. Khí hậu Việt Nam;

Bài 6. Thủy văn Việt Nam;

Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta;

Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với tự nhiên Việt Nam;

Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam;

Bài 10. Sinh vật Việt Nam;

Bài 11. Phạm vi Biển Đông; các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông; đặc điểm tự nhiên của vùng biển, đảo Việt Nam.

2.10. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Lịch sử và Địa lí (dạy Lịch sử và Địa lí)

Sách Lịch sử và Địa lý Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam

- Phần Lịch sử:

Bài 8. Phong trào Tây Sơn;

Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917;

Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỷ XVIII - XIX;

Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX;

- Phần Địa lý:

Bài 2. Địa hình Việt Nam;

Bài 4. Khí hậu Việt Nam;

Bài 6. Thủy văn Việt Nam;

Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

2.11. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III môn Tiếng Anh

Sách Tiếng Anh Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Global Success:

Unit 7. *Environmental Protection* (Getting Started; A Closer Look 1; A Closer Look 2; Skills 1; Skills 2);

Unit 8. *Shopping* (Getting Started; A Closer Look 1; A Closer Look 2; Skills 1; Skills 2);

Unit 9. *Natural Disasters* (Getting Started; A Closer Look 1; A Closer Look 2; Skills 1; Skills 2);

Unit 10. *Communication in the Future* (Getting Started; A Closer Look 1; A Closer Look 2; Skills 1; Skills 2);

Unit 11. *Science and Technology* (Getting Started; A Closer Look 1; A Closer Look 2; Skills 1; Skills 2).

2.12. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III môn Giáo dục công dân

Sách Giáo dục Công dân Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 4. Bảo vệ lẽ phải;

Bài 5. Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên;

Bài 7. Phòng, chống bạo lực học đường;

Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu;

Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại;

Bài 10. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.

2.13. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III môn Giáo dục thể chất

Sách Giáo dục Thể chất Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Thể dục nhịp điệu

Bài 1. Động tác chạy tại chỗ, tay ngực, vươn người, bật tách - chụm chân;

Bài 2. Động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy - tay cao.

Thể thao tự chọn - Cầu lông

Bài 1. Di chuyển lùi đánh cầu cao tay bên phải;

Bài 2. Kỹ thuật đập cầu thuận tay;

Bài 3. Di chuyển ngang đập cầu thuận tay.

Thể thao tự chọn - Bóng đá

Bài 1. Kỹ thuật đá bóng bằng mu ngoài bàn chân và đánh đầu bằng trán giữa;

Bài 2. Kỹ thuật dừng bóng bằng đùi và lòng bàn chân;

Bài 3. Kỹ thuật dẫn bóng bằng mu giữa bàn chân.

Thể thao tự chọn - Bóng rổ

Bài 1. Kỹ thuật dẫn bóng;

Bài 2. Kỹ thuật chuyền và bắt bóng bằng hai tay trên đầu.

2.14. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Âm nhạc

Sách Âm nhạc Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 9. Hát bài *Ngày tết quê em*; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ*;

Bài 10. Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3;

Bài 11. Hát bài *Hát lên cho ngày mai*; Nghe nhạc: *Trở về Suriento*; Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím;

Bài 12. Lý thuyết âm nhạc: Gam thứ - giọng thứ - giọng La thứ; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4;

Bài 13. Hát bài *Soi bóng bên hồ*; Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính;

Bài 14. Lý thuyết âm nhạc: Đảo phách; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5;

Bài 15. Nghe nhạc: *Xôn xao mùa hè*; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm *Fantaisie Impromptu in C Sharp Minor*;

Bài 16. Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím.

2.15. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Mỹ thuật

Sách Mỹ thuật Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 9. Vẽ đẹp người lao động trong sáng tạo mỹ thuật;

Bài 10. Nghệ thuật trở giấy trong trang trí;

Bài 11. Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật;

Bài 12. Thiết kế, trang trí áo phông;

Bài 13. Một số tác giả, tác phẩm mỹ thuật Việt Nam thời kỳ hiện đại;

Bài 14. Nghệ thuật thiết kế Việt Nam thời kỳ hiện đại;

Bài 15. Ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình;

Bài 16. Đặc trưng của ngành, nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình.

2.16. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Nghệ thuật

- Sách Âm nhạc Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 9. Hát bài *Ngày tết quê em*; Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ*;

Bài 10. Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3;

Bài 11. Hát bài *Hát lên cho ngày mai*; Nghe nhạc: *Trở về Suriento*; Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím;

Bài 12. Lý thuyết âm nhạc: Gam thứ - giọng thứ - giọng La thứ; Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4.

- Sách Mỹ thuật Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 9. Vẽ đẹp người lao động trong sáng tạo mỹ thuật;

Bài 10. Nghệ thuật trở giấy trong trang trí;

Bài 11. Phương tiện giao thông công cộng trong sáng tạo mỹ thuật;

Bài 12. Thiết kế, trang trí áo phông.

2.17. Đối với vị trí việc làm Giáo viên THCS hạng III dạy môn Tin học

Sách Tin học Lớp 8 - Bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam:

Bài 5. Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế;

Bài 6. Sắp xếp và lọc dữ liệu;

Bài 7. Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ;

Bài 8A. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản;

Bài 9A. Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản;

Bài 10A. Định dạng nâng cao cho trang chiếu;

Bài 10B. Thêm văn bản, tạo hiệu ứng cho ảnh;

Bài 11A. Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu;

Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình;

Bài 13. Biểu diễn dữ liệu;

Bài 15. Gỡ lỗi;

Bài 16. Tin học với nghề nghiệp.

C. MỘT SỐ LƯU Ý CHUNG

- Thí sinh không được mang vào phòng thi bất cứ tài liệu gì.
 - Đối với thí sinh dự tuyển giáo viên các cấp học, tại phòng thi, thí sinh được cung cấp bản photo bài học để xây dựng Kế hoạch bài dạy.
-